

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 08 tháng 02 năm 2023

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Phương*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Bích Liên

2. Bà Dương Thị Diễm

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương-Thư ký Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 935/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2022 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐ-HPT ngày 18/01/2023, giữa:

\*Nguyên đơn: **Chị Mễ Thị Thanh Ng**, sinh năm 1994. Có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Khu dân cư ĐB, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. (chị Ng có mặt tại phiên tòa)

\*Bị đơn: **Anh Lê Ngọc S**, sinh năm 1994. Có hộ khẩu thường trú tại: 1-A3, 28 B ĐBP, phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội; Nơi ở tại: Số 13 NTP (số nhà 4 ngách 49/28B ĐBP), phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội. (anh S vắng mặt tại phiên tòa)

**NHẬN THẤY:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Mễ Thị Thanh Ng trình bày:***

Chị và anh Lê Ngọc S tự nguyện tìm hiểu nhau, mặc dù có nhiều mâu thuẫn nhưng vì có con chung nên anh chị vẫn thống nhất tổ chức đám cưới. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 23/07/2019 tại Ủy ban nhân dân phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Từ sau đám cưới một thời gian ngắn vợ chồng chung sống không hòa thuận, anh S bận nhiều công việc và các mối quan hệ xã hội bên ngoài, không giành thời gian cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng không có sinh hoạt chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng không hạnh phúc. Phần lớn thời gian mang thai chị về nhà ngoại ở, đến ngày 10/09/2019, sau khi sinh con được 03 ngày thì chị về nhà ngoại ở hẳn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ lúc chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay chị cũng đã nhiều lần nói chuyện để cải thiện tình cảm vợ

chồng nhưng anh S không phối hợp. Khi chị làm đơn xin ly hôn chị cũng có trao đổi với anh S, có cả nhắn tin lẫn gọi điện nhưng anh S không trả lời, cũng không có quan điểm đồng ý hay không đồng ý ly hôn với chị. Chị nhận thấy anh chị không có tiếng nói chung, không cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình nên không thể tiếp tục chung sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án Ba Đình cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Kiều Nguyệt A, sinh ngày 06/9/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay chỉ có một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh S không cấp dưỡng cho con và chăm con một ngày nào. Hiện tại chị đang kinh doanh shop hoa, tổng thu nhập mỗi tháng của chị khoảng 35.000.000đồng.

Về tài sản chung, nhà ở chung: chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: chị trình bày vợ chồng không có vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Lê Ngọc S không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến trình bày quan điểm, không đồng ý cho lấy lời khai và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.***

#### **Tại phiên tòa:**

Chị Mễ Thị Thanh Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Ngọc S vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không nói chuyện với nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay không thể hoà giải được. Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị có nói chuyện với anh S về việc đến Tòa giải quyết việc ly hôn nhưng anh S nói không đến. Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Lê Kiều Nguyệt A, sinh ngày 06/9/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở chung: chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu tòa giải quyết. Về vay nợ chung: chị trình bày vợ chồng không có vay nợ chung nên chị không yêu cầu tòa giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mễ Thị Thanh Ng đối với anh Lê Ngọc S. Xử cho chị Mễ Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Lê Ngọc S. Về con

chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Kiều Nguyệt A, sinh ngày 06/9/2019. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Do chị Ng là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu từ nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyệt A cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: chị Ng trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vay nợ: chị Ng trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Lê Ngọc S có hộ khẩu thường trú tại: 1-A3, 28 B ĐBP, phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội và có nơi ở tại: Số 13 NTP (số nhà 4 gác 49/28B ĐBP), phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – anh Lê Ngọc S đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đến Tòa án, không trình bày quan điểm, không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa chị Mễ Thị Thanh Ng và anh Lê Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 23/07/2019 tại Ủy ban nhân dân phường ĐB, quận BĐ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2019), đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Mễ Thị Thanh Ng xin ly hôn anh Lê Ngọc S vì cho rằng ngay từ sau khi kết hôn vợ chồng đã mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp, không có sự chia sẻ; chị Ng cho rằng anh S không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng nhạt dần nên anh chị không thể tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời trình bày của các đương sự cho thấy: Ngay sau khi kết hôn chị Ng và anh S mâu thuẫn do không có sự chia sẻ trong gia đình, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ sau khi kết hôn được mấy tháng cho đến nay, chị Ng đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ tháng 09/2019 anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai; Bản thân chị Ng đã nhiều lần trao đổi với anh S để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ song không cải thiện được tình cảm, điều

đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh S không đến Tòa án để trình bày quan điểm về tình cảm, con chung, tài sản chung và vay nợ; không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Ngọc S vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh S không mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị Ng anh S không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mễ Thị Thanh Ng đối với anh Lê Ngọc S.

Chị Mễ Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Lê Ngọc S.

[4] Về con chung: Chị Mễ Thị Thanh Ng trình bày anh chị có 01 con chung là cháu Lê Kiều Nguyệt Anh, sinh ngày 06/9/2019. Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng nuôi con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Nguyệt A còn nhỏ đang ở với chị Ng, từ khi sinh ra chỉ có chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng cháu; bản thân chị Ng có công việc ổn định, có chỗ ở và có điều kiện chăm sóc con, không phụ thuộc vào anh S về kinh tế. Mặt khác, anh S cũng không đến Tòa án trình bày quan điểm về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xem xét việc chị Ng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không làm xáo trộn đến việc sinh hoạt của cháu Nguyệt A, cũng như đảm bảo quyền lợi ích và sự phát triển tâm lý cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Kiều Nguyệt A kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyệt A trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Chị Mễ Thị Thanh Ng trình bày anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Chị Mễ Thị Thanh Ng trình bày anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Mễ Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Mễ Thị Thanh Ng và anh Lê Ngọc S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ vào:***

*- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;*

- Điều 19, 51, 56,58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mễ Thị Thanh Ng đối với anh Lê Ngọc S.

Chị Mễ Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Lê Ngọc S.

2. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Kiều Nguyệt A, sinh ngày 06/9/2019. Giao cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Kiều Nguyệt A kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyệt A trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Chị Mễ Thị Thanh Ng trình bày anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung: Chị Mễ Thị Thanh Ng trình bày anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Mễ Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 0002784 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Mễ Thị Thanh Ng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Ngọc S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Phương**